

Bản án số: 298/2024/HS-ST
Ngày: 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đúng – Phó Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi huyện Bình Chánh.

Bà Nguyễn Thị Nguyên - Ủy viên Ban chấp hành Hội cựu Giáo chức huyện Bình Chánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 362/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 334/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Tấn H**, sinh ngày 05/8/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C ấp B (ấp C cũ), xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn P và bà Huỳnh Thị Thanh H1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Trung K**, sinh ngày 19/12/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: B ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Phan Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đinh Hoàng T1, sinh năm: 1977; Địa chỉ: B Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Trung K: Ông Bùi Văn L, sinh năm: 1975; Địa chỉ: B Ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trung K: Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim K1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn H: Bà Đoàn Thị Ngọc L1, sinh năm: 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 22/6/2024, Bùi Trung K điều khiển xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter biển số 94K1-673.38 đến địa chỉ C Ấp B, xã T, huyện B đón Lê Tấn H đi uống cà phê tại quán C trên đường T thuộc xã T, huyện B. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở K về, thì H rủ K đi cướp giật vé số của người bán vé số dạo, K đồng ý. Khi đến bãi đất trống đường nội bộ thuộc Ấp B, xã T, huyện B, Lê Tấn H nhìn thấy ông Đinh Hoàng T1 đang đi xe đạp cùng chiều để bán vé số nên Lê Tấn H rủ Bùi Trung K cướp giật vé của ông T1. H điều khiển xe áp sát ông T1, dừng xe lại và hỏi “có số 39 không” thì ông T1 đưa xấp vé số cho H xem. H cầm xấp vé số trên tay phải giả vờ xem rồi chuyển sang tay trái đưa ra phía sau cho K. Ngay khi K vừa cầm xấp vé số thì H tăng ga nhanh chóng tẩu thoát về nhà của H tại địa chỉ C ấp B, xã T, huyện B. Tại đây, K và H đếm xấp vé số vừa giật được, là 80 tờ. Sau đó, K đưa toàn bộ vé số vừa giật được cho H giữ rồi lấy xe đi về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H lấy toàn bộ 80 tờ vé số vừa giật được cất vào cốp xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59N3-270.82 rồi điều khiển xe đến nhà K tại địa chỉ B ấp B, xã T, huyện B đón K đi câu cá tại khu vực cống giao nhau giữa đường D và đường số A Khu dân cư A, ấp H, xã A, huyện B. Trong lúc câu cá, do lo sợ hành vi cướp giật tài sản bị phát hiện nên H đã lấy toàn bộ 80 tờ vé số giật được vứt bỏ ở bờ sông.

Bị chiếm đoạt tài sản, ông Đinh Hoàng T1 đến công an xã T trình báo sự việc, Cơ quan Công an mời H và K về làm việc. Công an xã T chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận định giá tài sản số 2494/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 80 tờ vé số xổ ngày 22/6/2024 (vé chưa xổ) có giá trị là 800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Tấn H và Bùi Trung K khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của cả hai phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 áo thun màu xanh đen cổ trắng, 01 quần kaki màu đen, 01 đôi dép sọc caro màu nâu.

- 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc đen, biển số 94K1-673.38, số máy: G3D4E582826, số khung: RLCUG0610HY558098.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, số máy NWC22ZDIA, số seri F11DF4TBN6Y2.

- Số tiền 590.000 đồng thu giữ của Bùi Trung K.

- 01 áo thun đen ngắn tay, 01 quần jeans màu xanh, 01 đôi dép quai ngang.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 59N3 270.82, số máy: JA39E1126236, số khung: RLHJA3910KY265102.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 35032074020846.

Tại bản cáo trạng số 331/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Tấn H và Bùi Trung K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Tấn H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Trung K từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh đen cổ trắng, 01 quần kaki màu đen, 01 đôi dép sọc caro màu nâu, 01 áo thun đen ngắn tay, 01 quần jeans màu xanh, 01 đôi dép quai ngang; Giao trả cho bị cáo Lê Tấn H: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, số máy NWC22ZDIA, số seri F11DF4TBN6Y2; Giao trả cho bị cáo Bùi Trung K: 590.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 35032074020846; Ghi nhận đã giao trả xe máy cho chủ sở hữu.

- Bị cáo Lê Tấn H và Bùi Trung K khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Bùi Văn L - đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Trung K: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo còn nhỏ, gia đình xin cam kết giáo dục bị cáo thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trung K – luật sư Trần Đồng Minh Ngọc Kim K1 trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố đối với bị cáo Bùi Trung K. Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc (bố mẹ đã ly hôn – bị cáo sống cùng với bố), gia đình khó khăn. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có nơi cư trú ổn định, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

d khoản 2 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo K được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn H – luật sư Đoàn Thị Ngọc L1 trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố đối với bị cáo Lê Tấn H.

Không thống nhất với tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bởi lẽ: khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H cũng là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hành vi của bị cáo là bộc phát, việc áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo là không phù hợp với quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự và Điều 416 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn H, Bùi Trung K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 22/6/2024 bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số biển số 94K1-673.38 chở K, trong lúc đi cùng nhau thì H rủ K cướp giật vé số của người bán vé số dạo, K đồng ý. H điều khiển xe áp sát bị hại Đinh Hoàng T1 đang đi bán vé số tại bãi đất trống đường nội bộ thuộc ấp B xã T, huyện B, H dừng xe lại và hỏi “có số 39 không” thì ông T1 đưa X vé số cho H xem. H cầm xấp vé số trên tay phải giả vờ xem rồi chuyển sang tay trái đưa ra phía sau cho K. Ngay khi K vừa cầm xấp vé số thì H tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án, tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội (được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm), là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Bùi Trung K có ông nội (Bùi Văn H2) là người có công cách mạng (được tặng huân chương kháng chiến), đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Các bị cáo phạm tội khi có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Khoản 1 Điều 91 Bộ luật hình sự quy định: "1. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm". Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 416 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định những vấn đề cần xác định khi tiến hành tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi quy định: "3. Có hay không có người đủ 18 tuổi trở lên xúi giục". Với quy định trên, thì việc áp dụng tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là trái nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; không phù hợp với khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi, không đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Lê Tấn H là người rủ rê bị cáo Bùi Trung K thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo đều là người chưa đủ 18 tuổi, nên khả năng nhận thức của các bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình thực hiện là có phần hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tấn H. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

[9] 01 áo thun màu xanh đen cổ trắng, 01 quần kaki màu đen, 01 đôi dép sọc caro màu nâu; 01 áo thun đen ngắn tay, 01 quần jeans màu xanh, 01 đôi dép quai ngang; là tài sản của các bị cáo, mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc đen, biển số 94K1-673.38, số máy G3D4E582826, số khung RLCUG0610HY558098. Qua xác minh chủ sở hữu là của ông Bùi Văn L (cha ruột bị cáo Bùi Trung K), bị cáo K lấy xe và sử dụng làm phương tiện phạm tội ông L không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông L.

[11] 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 59N3-270.82, số máy: JA39E1126236, số khung: RLHJA3910KY265102 thuộc sở hữu là ông Lê Tấn P (ba của bị cáo Lê Tấn H), H lấy xe của ông P và làm phương tiện cất tài sản chiếm đoạt, ông P không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông P.

[12] 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 35032074020846 là tài sản của Bùi Trung K, không dùng vào việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo K.

[13] 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, số máy NWC22ZDIA, số seri F11DF4TBN6Y2 là tài sản của bị cáo Lê Tấn H, không dùng vào việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo H.

[14] Số tiền 590.000 đồng thu giữ của Bùi Trung K, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[15] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[16] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2024.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Bùi Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh đen cổ trắng, 01 quần kaki màu đen, 01 đôi dép sọc caro màu nâu; 01 áo thun đen ngắn tay, 01 quần jeans màu xanh, 01 đôi dép quai ngang.

Giao trả cho bị cáo Lê Tấn H: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, số máy NWC22ZDIA, số seri F11DF4TBN6Y2.

Giao trả cho bị cáo Bùi Trung K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 35032074020846 và số tiền 590.000 (năm trăm chín mươi nghìn) đồng.

(vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh và Giấy nộp tiền ngày 09/10/2024 của Ngân hàng N).

Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND TPHCM; | (1) |
| - VKSND TPHCM; | (1) |
| - VKSND huyện Bình Chánh; | (1) |
| - CA huyện Bình Chánh; | (1) |
| - Chi cục THADS H. Bình Chánh; | (1) |
| - PV06 - Công an TPHCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TPHCM; | (1) |
| - THAHS; | (3) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Lưu. | (3) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh

